

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TỊNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 664/UBND-TP

Tỉnh Biên, ngày 12 tháng 03 năm 2026

V/v triển khai sinh hoạt “Ngày Pháp luật”
tháng 03/2026

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Các khóm, trường học trên địa bàn phường.

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên về việc phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn phường; đồng thời hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 3/2026 với chuyên đề: “Một số chính sách nổi bật có hiệu lực từ tháng 3/2026 (Đính kèm tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật).

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 3/2026 trên hệ thống truyền thanh cơ sở; đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của phường.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung nêu trên tổ chức sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tại cơ quan, đơn vị mình bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đồng thời lồng ghép tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là nội dung triển khai sinh hoạt Ngày Pháp luật tháng 3/2026 của Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Thành viên Tổ tuyên truyền theo QĐ 722;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thành Giang

TÀI LIỆU SINH HOẠT NGÀY PHÁP LUẬT VIỆT NAM THÁNG 3/2026



1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước từ 01/3/2026

Ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2025 (Luật số 117/2025/QH15) có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.

Theo đó, các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước từ 01/3/2026 được quy định như sau:

- Xác định bí mật nhà nước đối với thông tin không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

- Soạn thảo, lưu giữ tài liệu bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đang kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông, trừ trường hợp lưu giữ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ yếu và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Làm lộ, chiếm đoạt, mua, bán bí mật nhà nước; làm sai lệch, hư hỏng, mất tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Thu thập, trao đổi, cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước trái pháp luật; sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, giao, nhận, thu hồi, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trái pháp luật.

- Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ trái pháp luật.

- Lợi dụng, lạm dụng việc bảo vệ bí mật nhà nước, sử dụng bí mật nhà nước để thực hiện, che giấu hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp hoặc cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Truyền đưa bí mật nhà nước trên mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông trái với quy định của pháp luật về cơ yếu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Sử dụng máy tính, thiết bị khác để soạn thảo, lưu giữ tài liệu bí mật nhà nước khi chưa bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước.

- Sử dụng thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước dưới mọi hình thức khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

- Sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để xâm phạm bí mật nhà nước; đăng tải bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên mạng Internet, mạng viễn thông.

Theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2025, bí mật nhà nước là thông tin có nội dung quan trọng do người có thẩm quyền theo quy định của Luật này xác định, chưa được công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Bí mật nhà nước được chứa đựng trong tài liệu (gồm cả văn bản giấy, văn bản điện tử), vật, địa điểm, lời nói, hoạt động hoặc các dạng khác.

2. Một số nội dung cơ bản của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025

Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 (Luật số 134/2025/QH15) được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026.

Theo đó, Luật gồm 35 Điều, được thiết kế theo hướng “quản lý để phát triển”, bảo đảm cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phù hợp với thông lệ quốc tế và hỗ trợ Việt Nam chủ động hội nhập với các chuẩn mực công nghệ mới. Dưới đây là một số nội dung trọng tâm.

Tại Điều 3 của Luật Trí tuệ nhân tạo 2025, trí tuệ nhân tạo (AI) được hiểu là việc thực hiện bằng điện tử các năng lực trí tuệ của con người như học tập, suy luận, nhận thức, phán đoán và hiểu ngôn ngữ tự nhiên. Tuy nhiên, theo Điều 4 Luật này, AI phải lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người, quyền riêng tư, an ninh quốc gia và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, AI không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm của con người. Người vận hành luôn phải giữ quyền kiểm soát và khả năng can thiệp vào mọi quyết định do hệ thống AI tạo ra, đồng thời đảm bảo an toàn hệ thống và an ninh dữ liệu.

Tại Điều 7 của Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 quy định một danh mục nghiêm ngặt các hành vi bị cấm nhằm bảo vệ an ninh, quyền con người và lợi ích chung. Trong đó, đáng chú ý là cấm mọi hành vi lợi dụng hoặc chiếm đoạt hệ thống AI để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, nghiêm cấm phát triển hoặc sử dụng AI nhằm lừa dối, thao túng nhận thức hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến con người và xã hội.

Luật cũng thiết lập Cổng thông tin một cửa và Cơ sở dữ liệu quốc gia về AI để quản lý thống nhất; phân rõ trách nhiệm giữa nhà phát triển, cung cấp, triển khai, người sử dụng; có quy định xử lý vi phạm và bồi thường thiệt hại rõ ràng.

Bên cạnh yêu cầu kiểm soát, luật mở cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), ưu đãi phát triển, xác định hạ tầng AI là hạ tầng chiến lược, qua đó vừa bảo đảm an toàn, vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

3. Quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt từ 01/03/2026

Luật Đầu tư 2025 (Luật số 143/2025/QH15) vừa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11/12/2025.

Theo đó, Chính phủ quy định việc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nêu trên bao gồm:

- Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng

Chính phủ có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ.

- Dự án đầu tư khác (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ.

Mức ưu đãi và thời hạn áp dụng ưu đãi đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 và pháp luật về đất đai. Hỗ trợ đầu tư đặc biệt được thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Đầu tư 2025.

Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt không áp dụng đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật Đầu tư năm 2025 có hiệu lực thi hành và dự án đầu tư quy định tại khoản 7 Điều 14 Luật Đầu tư 2025.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một dự án đầu tư đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Quy định mới về xếp lương với người được tuyển dụng vào công chức

Thông tư số 01/2026/TT-BNV ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức (gọi tắt là Thông tư số 01/2026/TT-BNV), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2026.

Theo đó, Thông tư số 01/2026/TT-BNV quy định với trường hợp có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật thì việc xếp lương ở ngạch công chức tương ứng vị trí việc làm được tuyển dụng theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước kèm theo Nghị định số 204/2004 sẽ quy định thành hai nhóm:

Nhóm thứ nhất là trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương có yêu cầu về thời gian kinh nghiệm công tác. Căn cứ vào tổng thời gian công tác được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xác định phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm, sau khi trừ đi số thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tương ứng với thời gian kinh nghiệm theo quy định, thời gian còn lại được dùng làm căn cứ để xếp lương từ bậc 1; sau mỗi khoảng thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) được xếp lên 01 bậc lương. Nếu sau khi quy đổi còn số tháng chưa đủ 36 tháng thì được tính vào thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Nhóm thứ hai là trường hợp tuyển dụng vào vị trí việc làm xếp lương ở ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương, nhân viên. Căn cứ vào tổng thời gian công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, việc xếp lương được tính từ bậc 1; sau mỗi khoảng thời gian 03 năm (đủ 36 tháng) đối với trường hợp tuyển dụng vào ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương hoặc sau mỗi khoảng thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) đối với trường hợp tuyển dụng vào ngạch nhân viên thì được xếp lên 01 bậc lương.

Nguồn: Thư viện pháp luật